TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/QĐST-DS	*P, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đào Thị H

- *Thư K phiên họp:* Bà Đỗ Thị Linh Ch - Thư K Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên họp:* Bà Đỗ Hoàng Huyền M - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST-VDS ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2026/QĐST-DS ngày 26/01/2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1950.**

Địa chỉ: Đội 10, khu H, phường V, tỉnh P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 47, khu 8, phường V, tỉnh P.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Đội 10, khu H, phường V, tỉnh P.

(Ông T, bà T xin giải quyết vắng mặt, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai ông Nguyễn Đức T trình bày: Bố ông là Nguyễn Đình K, sinh năm 1929, chết năm 2010, mẹ ông là Nguyễn Thị T, sinh năm 1929, chết năm 2023. Bố mẹ ông lấy nhau và sinh được 04 người con chung gồm ông là Nguyễn Đức T, sinh năm 1950, hiện ở đội 10, khu H, phường V, tỉnh P; Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956, hiện ở tổ 47, khu 8, phường V, tỉnh P; Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1957, chết năm 2021 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, hiện ở đội 10, khu H, phường V, tỉnh P.

Trong 04 anh chị em có bà Nguyễn Thị H là em gái út không may từ khi sinh ra đã bị bệnh thiểu năng trí tuệ, không biết mặt chữ, không biết mặt đồng tiền và

không biết tiêu tiền, bản thân bà H không nhận thức được hành vi của mình, nói năng lảm nhảm một mình, không ý thức được lời nói, không tự chăm sóc được bản thân mà phải phụ thuộc vào người thân trong gia đình chăm sóc. Bà H không có chồng con, hiện đang ở cùng với gia đình ông. Bà H có giấy chứng nhận khuyết tật và được Nhà nước trợ cấp hằng tháng. Nay để thuận tiện cho các giao dịch dân sự liên quan đến bà H. Ông đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - P tuyên bố bà Nguyễn Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định ông là anh trai ruột của bà H là người giám hộ cho bà H theo quy định pháp luật. Hiện nay, do bận công việc nên ông đề nghị Tòa án cho ông xin được vắng mặt trong các phiên họp giải quyết vụ việc trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T trình bày: Bố bà là Nguyễn Đình K, sinh năm 1929, chết năm 2010, mẹ bà là Nguyễn Thị T, sinh năm 1929, chết năm 2023. Bố mẹ bà lấy nhau và sinh được 04 người con chung gồm: Anh trai Nguyễn Đức T, sinh năm 1950, hiện ở đội 10, khu H, phường V, tỉnh P; Bà là Nguyễn Thị T, sinh năm 1956, hiện ở tổ 47, khu 8, phường V, tỉnh P; Em trai Nguyễn Quang H, sinh năm 1957, chết năm 2021; Em gái Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, hiện ở đội 10, khu H, phường V, tỉnh P.

Trong 04 anh chị em không may có em gái là Nguyễn Thị H từ khi sinh ra đã bị bệnh thiểu năng trí tuệ, bà H từ nhỏ ở cùng với bố mẹ và gia đình anh Nguyễn Đức T, sau khi bố mẹ bà chết bà H ở cùng gia đình anh T. Bà H không có chồng con, không biết mặt chữ và không biết tiêu tiền, bản thân bà H không nhận thức được hành vi cũng như suy nghĩa của mình, chỉ nói năng lảm nhảm một mình, nói lung tung không ý thức được lời nói, không tự chăm sóc được bản thân mà phải phụ thuộc vào người thân trong gia đình chăm sóc. Bà H có giấy chứng nhận khuyết tật và được Nhà nước trợ cấp hằng tháng. Nay để thuận tiện cho các giao dịch dân sự liên quan đến bà H, cho nên anh trai bà là Nguyễn Đức T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - P tuyên bố em gái bà là Nguyễn Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo đơn đề nghị của anh Nguyễn Đức T và bà đồng ý để cho anh Nguyễn Đức T là người giám hộ cho em gái bà là Nguyễn Thị H. Hiện nay, do tuổi đã cao và đi lại khó khăn nên bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt trong các phiên họp giải quyết vụ việc trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư K và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị H từ khi sinh ra phát triển thể chất bình thường nH chậm phát triển tinh thần và vận động (chậm đi, chậm nói và nói ngọng). Nhận thức kém, gia đình cho đi học nH không nhận thức được số và chữ cái nên không theo học được, không biết chữ, không nhận thức được mặt đồng tiền, không biết tiêu tiền. Bà H sống phụ thuộc hoàn toàn vào gia đình anh trai cả ăn uống và sinh hoạt. Bà H có biểu hiện rối loạn tâm thần nhiều năm nay, rối loạn tâm thần từng đợt, chủ yếu là rối loạn cảm xúc và hành vi, dễ cáu khùng vô cớ, chửi mắng người thân, vứt đồ đạc, không ăn, có lúc ăn ít, không ăn cùng gia đình, đêm ít ngủ, đi lại tha thẩn. Bà H được hưởng chế độ trợ cấp xã hội là người khuyết tật từ nhiều năm nay. Ngày 17/01/2026, bà Nguyễn Thị H được Trung tâm pháp y tâm

thần khu vực miền núi Phía Bắc giám định pháp y tâm thần theo Quyết định trưng cầu giám định số: 07/2026/QĐ-TCGĐ ngày 10/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 11/KLGĐ ngày 17/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc đã kết luận bà Nguyễn Thị H bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng có rối loạn cảm xúc, hành vi (F72 - Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại: Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ vào Điều 22, 47, 57, 58 Bộ luật Dân sự; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức T tuyên bố bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, trú tại đội 10, khu H, phường V, tỉnh P là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định ông Nguyễn Đức T là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Đức T là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí Tòa án nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - P nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Đức T là anh trai của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú tại đội 10, khu H, phường V, tỉnh P là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P là đúng quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị T đều xin giải quyết vắng mặt, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án T hành phiên họp vắng mặt những người trên.

[2]. Về nội dung: Yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Đức T thấy rằng: Bà nguyễn Thị H là con thứ 4/4 trong gia đình, tiền sử sản khoa bình thường. Phát triển thể chất bình thường, chậm phát triển tinh thần và vận động (chậm đi, chậm nói và nói ngọng). Nhận thức kém, gia đình cho đi học nH không nhận thức được số và chữ cái nên không theo học được, không biết chữ, không nhận thức được mặt đồng tiền, không biết tiêu tiền. Bà H hầu như không làm được việc gì, khả năng tự phục vụ kém, sống phụ thuộc vào người thân. Bà H có biểu hiện rối loạn tâm thần nhiều năm nay, rối loạn tâm thần từng đợt, chủ yếu là rối loạn cảm xúc và hành vi. Bà H dễ cáu khùng vô cớ, chửi mắng người thân, vứt đồ đạc, không ăn, có lúc ăn ít, không ăn cùng gia đình, đêm ít ngủ, đi lại tha thẩn. Bà H được hưởng chế độ trợ cấp xã hội là người khuyết tật từ

nhiều năm nay. Ngày 17/01/2026, bà Nguyễn Thị H được Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc giám định pháp y tâm thần theo Quyết định trưng cầu giám định số: 07/2026/QĐ-TCGĐ ngày 10/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P để xác định năng lực hành vi dân sự. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 11/KLGĐ ngày 17/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc đã kết luận bà Nguyễn Thị H bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng có rối loạn cảm xúc, hành vi (F72 - Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Hiện tại: Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự. Do vậy, ông Nguyễn Đức T là anh trai của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về người giám hộ: Xét thấy bà Nguyễn Thị H không có chồng con, bố mẹ đẻ bà H là ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị T đều đã chết, chỉ còn anh trai là ông Nguyễn Đức T và chị gái là bà Nguyễn Thị T. Ông Nguyễn Đức T đề nghị Tòa án chỉ định ông là người giám hộ cho em gái là Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị T nhất trí để ông T là người giám hộ cho bà H. Xét thấy đây là nguyện vọng của những người trong gia đình đã tự thỏa thuận, thống nhất được với nhau về người giám hộ cho bà H và đề nghị Tòa án chỉ định ông Nguyễn Đức T là người giám hộ cho bà H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức T là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí Tòa án nên không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, 48, 49, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Đức T về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Tuyên bố bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Đăng K hộ khẩu thường trú: Đội 10, khu H, phường V, tỉnh P là người mất năng lực hành vi dân sự.

4. Ông Nguyễn Đức T là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị H. Trong thời gian giám hộ, ông Nguyễn Đức T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.

5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Đức T được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Thị H